TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông Lâm Hải Trung
2/ ông Huỳnh Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn Nò và bà Nguyễn Thị Mai; anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21/11/2019 Công an xã Lộc Hòa xử phạt 750.000đ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị, bị cáo T chưa đóng phạt.

Nhân thân: Chưa bị kết án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại:

1/ ông Võ Văn Nghĩa, sinh năm 1963(vắng)
Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2/ anh **Nguyễn Thanh Hùng**, sinh năm 1983(vắng)
Địa chỉ: ấp Phước Hanh, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
3/ ông **Lê Văn Minh**, sinh năm 1974(vắng)
Địa chỉ: ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
4/ ông **Nguyễn Hoàng Sang**, sinh năm 1973(vắng)
Địa chỉ: ấp Phước Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
5/ anh **Lê Thanh Bình**, sinh năm 1981(vắng)
Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1/anh **Nguyễn Thanh Bình,** sinh năm 1993 (vắng)
Địa chỉ: ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2/ông **Đỗ Văn To**, sinh năm 1989(vắng)
Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
3/ bà **Nguyễn Thị Re**, sinh năm 1978 (vắng)
Địa chỉ: Khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
4/ bà **Châu Thị Hồng Tuyết**, sinh năm 1969(vắng)
Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
5/ Bà **Lê Mộng Tuyền**, sinh năm 1981 (vắng)
Địa chỉ: ấp Phú An, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
6/ ông **Nguyễn Văn Nò**, sinh năm 1965 (vắng)
Địa chỉ: ấp Phước Lợi, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước Tài là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không nghề nghiệp. Từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020 Tài đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Long Hồ như sau:

Vụ 1: Khoảng 12 giờ ngày 08/11/2019, Tài điều khiển xe đạp đi ngang đường dal thuộc ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long phát hiện xe mô tô hiệu DAYANG biển số 64F8-4104 của anh Võ Văn Nghĩa đang đậu cập đường dal chìa khóa còn để trên xe không có người trông coi. Tài nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T bỏ lại xe đạp. T lấy trộm xe mô tô biển số 64F8-4104 đem bán cho anh Nguyễn Thanh Bình với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). T lấy tiền bán xe được sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Nghĩa trình báo Công an.

Căn cứ vào kết luận định giá số: 12/2020, ngày 16/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 xe môtô hiệu DAYANG biển số 64F8-4104 có giá trị 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Vụ 2: Khoảng 10 giờ sáng ngày 14/01/2020, Tài đi bộ ngang nhà anh Nguyễn Thanh Hùng, ấp Phước Hanh A xã Phước Hậu, huyện Long Hồ phát hiện xe môtô hiệu DAYANG biển số 64B1-787.71 của anh Hùng đang đậu trong sân nhà không có người trông coi, T nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi vào sân nhà lấy trộm xe dẫn ra đường một đoạn đạp nổ máy chạy về nhà. Khoảng 01 tuần sau T mang xe môtô biển số 64B1-787.71 cầm cho Đỗ Văn To với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). T lấy tiền bán xe được sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Hùng trình báo Công an.

Căn cứ vào kết luận định giá số: 05/2020, ngày 19/2/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 xe môtô hiệu

DAYANG biển số 64B1-787.71 có giá trị 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Vụ 3: Khoảng 8 giờ sáng ngày 08/02/2020, T đi bộ từ nhà và đi ngang ao cá thuộc ấp Phước Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ phát hiện xe môtô hiệu MAXWAY biển số 64L1-2643 của anh Lê Văn Minh đang đậu trong ao cá, chìa khóa xe còn trên ổ khóa xe, không có người trông coi. T lấy trộm xe môtô biển số 64L1-2643 chạy đến vựa phế liệu thuộc ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ chị Nguyễn Thị Re với giá 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng). T lấy tiền bán xe được sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Minh trình báo Công an.

Căn cứ vào kết luận định giá số: 13/2020, ngày 16/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 xe môtô hiệu MAXWAY biển số 64L1-2643 có giá trị 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vụ 4: Khoảng 07 giờ sáng ngày 16/02/2020, Tài đi bộ từ nhà đến nhà thờ Hàn Thẻ thuộc ấp Phước Lợi, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, phát hiện xe môtô hiệu HONGDAI biển số 64H7-1370 của anh Nguyễn Hoàng Sang đang đậu cập nhà thờ Hàn Thẻ không có người trông coi. T quan sát khoảng 15 phút, không có người trông coi. T dẫn xe khoảng 20 mét dùng tay mở dây điện khóa xe, đạp xe nổ máy chạy đi. Sau đó T đem xe đến vựa phế liệu tại ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ gặp chị Châu Thị Hồng Tuyết bán với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng). T lấy tiền bán xe được sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Sang trình báo Công an.

Căn cứ vào kết luận định giá số: 14/2020, ngày 16/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 xe môtô hiệu HONGDAI biển số 64H7-1370 có giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ 5: Nguyễn PhướcT đi bộ từ nhà đến cầu Vườn Xoài thuộc ấp Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 8 giờ 30 phút sáng ngày 19/02/2020, Tài phát hiện xe môtô hiệu DONA biển số 64B1-517.70 của anh Lê Thanh Bình đang đậu trước chòi có sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe không có người trông coi. Tài lấy trộm xe đem đến vựa phế liệu của chị Lê Mộng Tuyền bán với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). T lấy tiền bán xe được sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Bình trình báo Công an.

Căn cứ vào kết luận định giá số: 15/2020, ngày 16/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 xe môtô hiệu DONA biển số 64B1-517.70 có giá trị 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt được 11.350.000đ. (Mười một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)

Cơ quan điều tra mời Nguyễn Phước T về làm việc. Trong quá trình làm việc T thừa nhận hành vi lấy trộm xe môtô biển số 64B1-787.71 của anh Nguyễn Thanh H và khai ra toàn bộ hành vi lấy trộm 04 chiếc xe môtô như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thu hồi 04 xe môtô gồm: xe biển số 64B1-787.71; xe biển số 64L1-2643; xe biển số 64H7-1370; xe biển số 64B1-517.70 và trả lại xe cho các bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Thanh H, Lê Văn M, Nguyễn Hoàng S, Lê Thanh B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Đối với xe môtô biển số 64F8-4104 của anh Võ Văn Ngh không thu hồi lại được, anh Ngh yêu cầu bồi thường theo kết quả định giá là 2.550.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Nguyễn Phước T đồng ý bồi thường nhưng hiện tại chưa bồi thường.

Đối với Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Châu Thị Hồng T, Lê Mộng T, Đỗ Văn T không biết xe T bán do phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý. Về trách nhiệm dân sự những người này không yêu cầu Nguyễn Phước T trả lại tiền mua xe, cầm xe, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số:29/CT-VKS,ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến bị cáo tại tòa: Do cần tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã lén lút lấy trộm các xe mô tô đem bán để kiếm tiền, bị cáo đã biết lỗi xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Văn Ngh số tiền 2.550.000đồng.

anh Nguyễn Thanh H, Lê Văn M, Nguyễn Hoàng S và Lê Thanh B đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét. Riêng chiếc xe đạp đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn N.

Về án phí: Đề nghị án dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.0000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo: Bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

Từ giai đoạn điều tra, truy tố đến xét xử tại phiên tòa, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các qui định của pháp luật tố tụng hình sư.

Anh Võ Văn Nghĩa, anh Nguyễn Thanh H, Lê Văn M, Nguyễn Hoàng S, Lê Thanh B, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị R, Châu Thị Hồng T, Lê Mộng T và Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì lời khai của những người này đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại và lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có tại hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phước T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" Cáo trạng số 29/CT-VKS.LH ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý tài sản hợp pháp của người khác, gây dư luận xấu trong đời sống xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, là đối tượng nghiện ma túy và để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã đi tìm tòi và lén lút chiếm đoạt tài sản của người. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội liên tục. Trong 05 lần bị cáo chiếm đoạt tài sản đã có 04 lần giá trị tài sản của mỗi lần hơn 2.000.000đồng là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là phạm tội nhiều lần.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự khai ra những lần trộm khác. Bị cáo có thật thà khai báo sau khi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo .

[2.5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là các xe mô tô Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Chiếc xe đạp bị cáo sử dụng, tại phiên tòa bị cáo khai nhận là xe của cha bị cáo. Cha bị cáo đang bệnh và không biết được việc bị cáo lấy xe đạp đi trộm tài sản, cho thấy ông N không lỗi Hội đồng xét xử thống nhất giao trả xe cho ông Nguyễn Văn N.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của anh H, anh M, anh S, anh Lê Thanh B đã nhận lại được và họ không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với tài sản của anh Ngh là chiếc xe mô tô biển số 64F8-4101 không thu hồi được, anh Ngh yêu cầu bị cáo bồi thường 2.550.000đồng theo kết quả định giá tài sản, là yêu cầu chính đáng của anh Ngh nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Thanh B, chị R, chị Tt, chị T, anh T là những người mua tài sản của bị cáo họ không biết tài sản này do phạm tội mà có và đã giao nộp số tài sản cho cơ quan điều tra, đồng thời họ không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46 Bộ luật hình sự. Giao trả cho ông Nguyễn Văn N 01 chiếc xe đạp (Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ đang quản lý).

3.Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Phước T bồi thường cho anh Võ Văn Ngh số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phước T nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường

Nơi nhận:
-TAT;
-VKS. H,T ;
-Sở Tư pháp ;
-CQCSĐT Long Hồ.
-Phòng hồ sơ CAVL;
-CC.THA H;
-UBND xã Thạnh Quới, LH, VL;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người liên quan;
-Lưu.